

Bản án số 380/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Trần Việt Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 363/2024/TLPT-HS ngày 16/7/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1632/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và cư trú: Lô NV21 – 43, **Khu đô thị M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Có cha là **Nguyễn Hữu P** (chết) và mẹ **Nguyễn Thị D** (1958), không có vợ, có 03 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K**, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu T** theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư **Huỳnh Văn T1 – Công ty L** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, có mặt.

Người bị hại: anh **Nguyễn Quốc T2**, chết ngày 20/9/2023, đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1953 và bà **Lê Thị A**, sinh năm 1952 là cha và mẹ của bị hại, đều vắng mặt;
- Chị **Trần Thị Thu T3**, sinh năm 1976 là vợ của bị hại, có mặt;
- Cháu **Nguyễn Quốc T4**, sinh năm 2003 và cháu **Nguyễn Quốc T5**, sinh năm 2005 là con của bị hại, đều vắng mặt;

Địa chỉ cư trú của cha, mẹ, vợ và con của bị hại: **thôn P, xã H, Đ, Phú Yên**.

Tất cả đại diện theo pháp luật của bị hại đều ủy quyền cho ông **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1984; địa chỉ: **thôn P, xã H, Đ, tỉnh Phú Yên**; ông N có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1989 là cha bị cáo **Nguyễn Hữu T**; địa chỉ cư trú: 140/5 **đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hữu T là người nhận thi công xây dựng hàng rào tại xã P, thành phố N, quá trình thi công, T thuê Nguyễn Quốc T2 (sinh năm 1976) và Nguyễn Hoàn T6 (sinh năm 1978) cùng trú tại Đ, Phú Yên đến làm sắt tại công trình. Khoảng 16 giờ ngày 20/9/2023, T, T2 và T6 cùng một số người bạn đi ăn uống tại đường T, phường P, thành phố N. Trong lúc ăn uống T2 và T xảy ra mâu thuẫn về tiền công xây dựng, đến khoảng 23 giờ T, T2, T6 đi về nhà T tại Lô N, Khu đô thị mới, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì T6 vào nhà T lấy đồ chuẩn bị về.

T2 và T đứng trước nhà T cãi và đánh nhau và T chạy vào nhà lấy 01 dao bấm (cán dài 18 cm, lưỡi dài 15cm) ra trước cổng đâm T2, nhưng không trúng, T2 chạy qua bên kia đường thì T đuổi theo kịp và vật lộn đánh nhau, T dùng dao đâm 01 nhát trúng lưng trái T2 làm Thanh gục tại chỗ, T về nhà vứt con dao trước phòng khách rồi cùng T6 đưa T2 đi cấp cứu, đến Bệnh viện Đ thì T2 đã tử vong. T đến Công an phường P, thành phố N đầu thú và khai nhận hành vi của mình, giao nộp quần áo mặc khi đâm T2 (bút lục 09, 10, 94).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 447-2023/KLGDĐT-KTHS ngày 29/9/2023, Phòng K Công an tỉnh K nguyên nhân T2 chết do suy tuần hoàn cấp do vết thương sắc gọn làm thủng động mạch chủ ngực. Tại Bản kết luận giám định ADN số 3.288-2023/KLGDADN-TTPY ngày 03/11/2023, Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận ADN của Nguyễn Hữu T có hiện diện trong dấu vết trên cán dao; ADN của Nguyễn Quốc T2 không hiện diện trong dấu vết trên cán dao; ADN của Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quốc T2 có hiện diện trong dấu vết trên lưỡi dao, vết nâu trên quần, vết nâu trên áo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 05/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 591 Bộ luật dân sự:

Đại diện bị hại được nhận số tiền 50.000.000 đồng do ông Nguyễn Hữu Q nộp thay bị cáo để bồi thường thiệt hại theo biên lai thu tiền số 0001103 ngày 10/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường và hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 240.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Q không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 07/6/2024, bị cáo **Nguyễn Hữu T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời, chăm lo cho gia đình, đóng góp cho xã hội.

- Ngày 12/6/2024, chị **Trần Thị Thu T3** (vợ bị hại) và ông **Nguyễn Trọng N** (đại diện theo ủy quyền cho đại diện theo pháp luật của bị hại) kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **T**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt.

- Chị **T3** và ông **N** là đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 240.000.000 đồng mà tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã cam kết sẽ bồi thường cho đại diện bị hại; tổng số tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại là 500.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông **Nguyễn Hữu Q** trình bày do bị cáo tác động nên sau khi xét xử sơ thẩm gia đình đã vay mượn bồi thường đủ 240.000.000 đồng cho đại diện bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **T** đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 240.000.000 đồng mà tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã cam kết sẽ bồi thường cho đại diện bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo **T** một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Hữu T** thừa nhận đã thực hiện hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc tính tiền công khi cùng nhau thi công công trình xây dựng mà **T** đã dùng dao bấm cán dài 18cm, lưỡi dài 15cm đâm 01 nhát vào lưng trái anh **Nguyễn Quốc T2** làm thủng phổi dẫn đến anh **T2** tử vong do suy tuần hoàn, hô hấp cấp. Do **T** có hành vi phạm tội như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Tội phạm vào “Tội giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (có tính chất côn đồ) là đúng tội danh, đúng khung hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cũng như xét kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho đại diện bị hại 160.000.000 đồng và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của bị hại trực tiếp nhận thêm 50.000.000 đồng do người nhà của bị cáo giao và đồng ý nhận 50.000.000 đồng mà người nhà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001103 ngày 10/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, tổng cộng đã bồi thường cho đại diện bị hại 260.000.000 đồng được đại diện bị hại bãi nại, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng nên xử phạt bị cáo 16 năm tù về “Tội giết người” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.4] Xét, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **T** đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 240.000.000 đồng mà tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cam kết sẽ bồi thường cho đại diện bị hại (tổng số tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại là 500.000.000 đồng) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giám cho bị cáo **T** một phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **T** kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 15 (mười năm) năm tù về “Tội giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

Bị cáo **Nguyễn Hữu T** đã bồi thường số tiền 240.000.000 đồng cho đại diện theo pháp luật của bị hại, đại diện bị hại đã nhận đủ.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 48/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân